

DU-GIÀ LUẬN KÝ

QUYỂN 24 (Phần Cuối)

BẢN LUẬN QUYỂN 97

Trên đây, Ba lựa chọn trước trong bốn lựa chọn. Của khế kinh đã nói xong.

Dưới đây, thứ tư, nói về lựa chọn pháp Bồ-đề phần, có văn của hai quyển, phân biệt các kinh, gồm thu yếu văn của phần giác, nhóm hợp lại mà nói. Trong đó, 1/ Kết trước, sinh sau. 2/ Nêu tụng, giải thích. Tụng có chung riêng. Bài tụng chung có mười môn. Phẩm đạo có bảy Khoa là bảy. Thứ tám, là dứt niệm. Thứ chín, là Học, thứ mười, là chứng tịnh.

Y cứ trong giải thích riêng, đoạn lớn có chín: chánh đoạn, thần túc, một xứ giải.

Đầu tiên, là giải thích niệm trụ có bốn bài tụng riêng: bài tụng thứ nhất, thứ tư đều có tám môn. Bài tụng thứ hai có năm môn, bài tụng thứ ba có sáu môn, cộng chung là hai mươi bảy môn.

Tám môn của bài tụng đầu: 1/ Sa-môn; 2/ Nghĩa Sa-môn; 3/ Hỷ lạc; 4/ Tất cả pháp; 5/ Phạm hạnh; 6/ Sắc thủ thú; 7/ Siêu; 8/ Hai nhiễm.

Trong Văn xuôi, đầu tiên, giải thích về Sa-môn. Trước, nêu chung bốn môn. Có Sa-môn rất ráo, ngoài pháp không có. Sau, là giải thích bốn môn, trong đó, Luận sư Cảnh nói: “1/ Ba kiết dứt trừ hẳn là chỗ nghỉ ngơi nghĩa là pháp diệt đế; 2/ Xứ thế lực của pháp không có lui đọa, đạo cộng giới. 3/ Quyết định thú hưởng về chỗ chủng loại Bồ-đề, nghĩa là Phật, 4/ Cùng cực bảy lần trở lại xứ tùy hành hữu, nghĩa là Tăng.

Dựa vào bốn xứ này, đối với Phật, Pháp, Tăng và đối với tịnh giới được tịnh trí, văn này là nói bốn tịnh là trí, không lấy Tín”.

Luận sư Đạt nói: “Chỗ nghỉ ngơi nghĩa là bậc Thánh trụ ở kiến đạo. Chỗ thế lực, nghĩa là trụ quả Tu-đà-hoàn, chỗ chủng loại, nghĩa là từ đạo tư lương trở đi, là đệ tử bậc Thánh. Cùng cực bảy lần trở lại, nghĩa là bảy lần sinh trong cõi người.

Nói “Là sư ngoại đạo cho đến “mà đối với các thủ, không thể lập bày chánh đoạn, Biến trí”, đây là người đầu tiên. Tất cả bốn thủ đều không dứt trừ, mà đồng giảng nói đoạn Luận Biến trí.

Thứ hai, là “Do Bản kế kia v.v... trở xuống, chỉ dứt trừ dục thủ, không dứt ba thủ còn lại.

Thứ ba, “Nếu có với người khác trở xuống v.v..., dục thủ, trước đã dứt trừ, lại dứt trừ biến trí.

Thứ tư, “Nếu có giới cấm cũng không đồng phần” trở xuống, là dứt trừ ba thủ trước mà chưa dứt trừ ngã ngữ. Tất cả ngoại đạo đều không dứt trừ “Ngã ngữ thủ”, vì đều chấp làm ngã.

Thứ hai, là “giải thích về nghĩa Sa-môn. Đầu tiên, là chia ra ba môn, gồm thâu nghĩa Sa-môn. Sau, là hỏi đáp, giải thích riêng, giải thích về nói ba môn gồm thu nghĩa Sa-môn.

Trong phần trước được chia làm ba: Đầu tiên, trong giải thích cảnh, chia ra bốn pháp làm cảnh sở quán của bốn niệm trụ.

Nói sáu cõi như địa v.v... làm thể sở y cho sáu xúc xứ, nghĩa là dù nêu ý sáu cõi quán bốn đại và năm cõi không làm cảnh của thân niệm trụ, nhưng bốn đại, hư không và năm xúc của nhãn, v.v... làm chỗ nương tựa, thức giới và ý xúc làm chỗ nương tựa, sáu xúc mười tám ý hành làm chỗ nương tựa, tuy nêu nơi chốn sáu xúc như nhãn v.v... nhưng ý lấy sáu căn mà sinh ra thể xúc làm cảnh của pháp niệm trụ. Từ sáu căn đó, sinh ra xúc khổ, xúc lạc, xúc không khổ, không lạc, sinh ra sáu ưu, sáu hỷ, sáu xả làm cảnh của Thọ niệm trụ. Mười tám ý hành này năng nhiệm đồng thời với tâm vương, làm Tâm niệm trụ.

Kế là, giải thích về trí, nghĩa là tâm thanh tịnh, dùng làm chỗ nương tựa cho tuệ tăng thượng. Dưới đây trong giải thích về chứng, trước là hỏi, đáp, dẫn bốn xứ. Kế là hỏi đáp, giải thích bốn chỗ Sau, nhãn phân biệt. Bốn y xứ này cũng gọi là bốn đức xứ. Luận Thập Địa gọi là bốn gia y luận Nhiếp Đại Thừa chỉ y cứ ở sự phối hợp trong Thập Địa để giải thích bốn y. Địa thứ nhất, thứ hai, thứ ba, gọi là địa y đế. Địa bốn, năm, sáu, gọi là y tuệ địa. Hai địa bảy, tám, gọi là xả địa. Địa, thứ chín, thứ mười gọi là địa vắng lặng. Nay, trong văn này, trước là nói về tuệ y xứ. Từ tu đắc của địa phàm phu trước kiến đạo, nhập kiến đạo, cho đến Vô học và thành trí xuất thế. Hậu thế gian trí (hậu đắc trí). Nếu là đế y xứ, tức từ đã được tám Thánh đạo. dứt trừ các phiền não, được A-la-hán. Vì các khổ bất sinh, không có quên mất nên gọi là Đế y xứ.

Xả y xứ, nghĩa là đối với sự đã dứt trừ, không có hành tạp nhiễm, hiện pháp lạc trụ.

Y xứ vắng lặng, nghĩa là vì siêng tu phương tiện dứt trừ kiết, nên đã được kiến đạo, tiến đến dứt trừ tu hoặc. Dưới đây chỉ định sự để nói:

“Như đã được đạo v.v... trở xuống, là phân biệt chung.

“Tất cả như thế, tóm lại, vì muốn được chứng, nên tu trí kia, nghĩa là tu tuệ y xứ. Đã được chứng xong, tức là Đế y xứ tức là được Thánh đạo, tức là thứ ba. Do bỏ tạp nhiễm, được hiện pháp lạc trụ và quả Thánh đạo, tức là thứ tư. Do nương tựa vào trạng thái vắng lặng, diệt sự kiết khác, được quả vô vi.

“Một thứ trong đây v.v... ” trở xuống, là trong phần nói lại bốn y trong thành thực, trước là nói, kế là, giải thích “Như thế v.v... trở xuống, là kết.

Trong đây, phần trước đã đạt được Thánh, gọi là đạo vắng lặng, là tướng kiến đạo.

“Vì dứt trừ sự phiền não của phần vị trên”, nghĩa là vì loại trừ tu hoặc, dứt trừ sự phiền não kia gấp bội, hưởng đến tăng ích dứt phiền não, ngăn ngừa chưa được thối lui, tức dứt trừ sự nghiệp báo, nghĩa là trong dứt trừ phiền não, ngăn ngừa sự thối lui nên được, chưa được.

Trên đây, giải thích riêng về cảnh, trí, chứng. Dưới đây sẽ hỏi, đáp để nói chung ba môn, gồm thu nghĩa Sa-môn.

“Nói là chánh gia hạnh cho đến “đều không có ngã” Luận sư Cảnh rằng: “Nói là trong địa phạm phu trước kiến đạo, quán riêng bốn đại trong, ngoài là không, quán năm trụ men theo thân. Vì cầu chánh tuệ tăng thượng, hai giải thoát, nên quán giới vô ngã, đây tức ý khởi quán. Dựa vào sức tư duy lựa chọn về giới của các sắc, đã xa lìa tham, nghĩa là hàng phục xa lìa, mà với đối tượng duyên (sở duyên) vẫn còn chưa có thể dứt trừ, nghĩa là chưa dứt trừ tùy miên.”

“Đối với vị lai v.v... trở xuống, là giải thích lý do hàng phục, không dứt trừ.

Tâm giải thoát v.v... nghĩa là vì lìa tham, nên tâm được giải thoát.

“Từ đây về sau cho đến “Quán sát không có điên đảo”, nghĩa là quán năm căn bên trong là thân niệm trụ.

“Dưới đây, là quán thọ là thọ niệm trụ.

Đối với giới các thọ cũng lìa tham v.v... nghĩa là quán thọ nhiễm. Người kia vì đã xa lìa vô minh, nên do tuệ giải thoát làm sức tăng thượng. Nghĩa là rời vô minh, tuệ được giải thoát. Đây là quán thọ tịnh dựa vào các xúc minh mà sinh tác ý như lý tương ưng với tất cả khéo thọ, làm thọ niệm.

“Từ đây về sau, nơi mười tám ý hạnh cho đến “Tu quán tâm, pháp”, tổng kết thọ niệm là quán tâm pháp.

“Phàm phu kia nghĩ rằng: “Mười tám ý hạnh này rất là bậc nhất”, nghĩa là xả thọ của Vô Sắc. Nếu đối với xả thọ này, hoặc định, hoặc sinh ra ham vui chấp mắc, quan hệ với tâm ghi nhớ, thì sẽ trở thành tạp nhiễm. Biết như thế rồi xả, mà không ghi nhớ trụ, duyên theo quán tâm”, nghĩa là biết ghi nhớ lỗi lầm của thọ vượt hơn. Xả mà quán tâm, gọi là tâm niệm trụ. Lại, đối với các xứ, quán tánh vô thường, là gọi là đối pháp trụ, tu quán pháp, cho đến pháp khác như thuyết đã nói: “Ba “không” dưới đây, gọi là định ba tướng, kể cả Phi tướng, chỉ hàng phục lìa tham, gọi là được xa lìa, chứ chưa thể dứt trừ hạt giống, gọi là “như trước đã nói”. Bậc thánh đã được phi tướng, có thể dứt trừ hạt giống tham. Phàm phu đã được Phi tướng, thì chỉ hàng phục tham kia, chứ không thể dứt hẳn, nên nói đệ nhất hữu khác đã lìa tham v.v... ”.

Trên đây, là nói phàm phu kia thực hành bốn niệm trụ. Dưới đây, sẽ nói về người vô học thực hành quán bốn niệm trụ:

Luận sư Đạt nói: “Nói năm giới: Giới của năm căn bên trong. Bốn thứ tham ái: Lợi dưỡng, tiếng khen, ưa thích tham lam, bốn thứ giận dữ: Suy, hủy, thức, khổ sân.

Thứ ba, là giải thích môn Hỷ, lạc. Nghĩa là vì có tu bảy pháp lành, nên được hỷ, lạc v.v... Tựu trung chia làm hai: Trước, chính là nói duyên của bảy chánh pháp, sau nói nhân tu bảy pháp lành, được hai thắng lợi.

Trong phần trước, 1/ chia chương, nêu danh. 2/ giải thích riêng.

Trong phần trước.

1/ Sở duyên tác ý của “Văn mà thành”, nên lập biết pháp, nghĩa là do văn tuệ rất dễ hiểu pháp;

2- Sở duyên của tác ý Tư, Tu, nên lập biết nghĩa, vì hai tuệ này rất dễ hiểu nghĩa.

3- Tức ba thứ tác ý này, vì khác nhau lúc như làm, nên lập biết thời gian, vì ba tuệ rất dễ hiểu thời gian. Nếu lúc khởi điệu cử, tức dùng chỉ định có thể hàng phục. Nếu lúc khởi hôn trầm, liền dùng tuệ học có thể điều phục. Nếu khi khởi vô minh, thì dùng xả có thể hàng phục, nên nói “biết thời gian”.

4- Đối với thọ dụng của thọ khắp, khéo thông đạt khi sử dụng của, nên lập biết lượng. Nghĩa là người thọ dụng của, thọ dụng khắp, tiền của khéo thông suốt, nên nói “lập biết lượng” nghĩa là thọ dụng tài vật, khắp thọ dụng tiền tài, khéo thông đạt.

5- Thọ dụng pháp trong bất cứ lúc nào, cũng luận từ người khác được, nên lập biết chúng. Nghĩa là khéo biết người, chúng: người này là vua, đây là quan, đây là người kính tin v.v... vì nhận lấy của người khác.

6- Vào thời gian rất ráo, nội tại kia tăng thượng mạn, không có mất mát, hư hoại, nên lập “tự biết”.

7- Cũng được lia tăng thượng mạn đối với người khác, không có lỗi lầm, hư hoại, nên lập, biết tôn ty.

“Trong đây v.v... trở xuống, là thứ hai giải thích. Trong bảy nhân duyên, không giải thích nhân duyên, một và hai, vì ở trước, đã giải thích ở các chỗ rồi.

Thứ ba kia, nghĩa là chỉ như Ma-hý-đa địa của Thanh văn. Thứ tư, chỉ như địa Thanh văn.

“Lại, thọ dụng của trong đây” trở xuống v.v..., giải thích “tri chúng” thứ năm.

“Ta nên thực hành như thế trở xuống, là giải thích về “tự biết” thứ sáu.

“Lại tín là trước v.v... xuống, giải thích “biết tôn, ty,” thứ bảy.

“Nói năm pháp như thế”, nghĩa là tín là trước, trì giới là một. Trì giới là trước, cầu học rộng là hai. Do học rộng này là trước, bỏ lỗi lầm v.v... là ba. Do bỏ lỗi lầm này là trước, tâm được tịnh là bốn. Chứng trí như thật là năm.

“Nói lược có hai hạng Bồ-đặc-già-la” nêu cả hai, hai thứ là: 1- cao quý. 2- thấp hèn. Hai hạng như thế, nghĩa là phân biệt hai hạng: lại phân biệt lựa chọn điểm khác nhau của hai người trước.

Dưới đây, sẽ nói về nhân tu bảy điều thiện, được hai thắng lợi: 1- hỷ lạc. 2- được lậu tận.

Thứ tư, là giải thích “tất cả pháp v.v... trước nói về Học và quả Học gồm thu tất cả pháp, sau, nói học, quả học có thể chứng đạo tứ lương, đối trị tám tai hại lỗi lầm.

Trong phần trước, nói “vì sức tăng thượng nghe chánh pháp, nên có thể tập hợp nhanh ngữ minh xúc. Cho nên, nói người kia cho là tập xúc. Xúc minh là xúc vô lậu. Thật ra, không phát ngữ, mà nói xúc minh, mà gọi là Tăng ngữ là vì duyên xa của phát ngữ, nên gọi là tăng ngữ. Lại nữa, xúc có cả hữu lậu, vô lậu, nay, nói xúc minh của tăng ngữ là hữu lậu. Lại, vì tất cả hữu lậu hẳn cùng tận, nên được rất ráo minh xúc, mà sinh ra thọ đều tu hành giải thoát. “Tức giải thoát này cho đến “Vì không có tánh tội”, nghĩa là vì thứ nhất trong niềm vui vắng lặng Niết-

bàn.

Kế dưới đây nói: “Giải thoát bền chắc là cõi Niết-bàn hữu dư y, nên biết giải thoát là giải thoát của vô vi. Dưới đây, là nói về quả học có thể chứng tư lương, đối trị tám tai hại lỗi lầm, tu tập chín tướng. Tám lỗi lầm: Ham vui chấp mắc lợi dưỡng, cung kính là một. Ái chứa giữ tất cả các hành của hữu sau. 2- Lười biếng trễ nải là ba. Tát-ca-da kiến là bốn. Tham chấp vị ngon là năm. Thậm chí tham ái nơi các thế gian là sáu. Nướng tựa phương tiện hành động xấu ác buông lung là bảy. Y chỉ tà nguyện, tu tập phạm hạnh là tám.

Tám lỗi này là đối tượng trị, chín tướng là chủ thể trị. Luận sư Cảnh nói: “Mỗi tướng trong chín tướng có thể trị tám tai hại lỗi lầm xong”. Hai tướng sau, khó hiểu, luận tự phân biệt.”

Luận sư Đạt nói: ‘Tướng thứ năm, sáu đối trị chung tham chấp vị ngon thứ năm, bảy tướng còn lại, gọi là chữa trị một lỗi lầm, từ thứ lớp ban đầu rất dễ hiểu.’

Thứ năm, giải thích phạm hạnh. Nói: “Vì không biết như thật về ba xứ này”, 1- Lậu, 2- Thọ, 3- Tướng tà.

Xứ của năm tập đế ở trước là: 1- Các lậu, 2- Thọ vô minh, 3- Tướng tà, 4- Các dục, 5- Nghiệp hậu hữu. Trong năm tập đế đều không biết như thật. Một thứ sau là xứ khổ đế, nghĩa là không biết như thật về các khổ kia.

Thứ sáu, là giải thích về Sắc thủ thú, đầu tiên, là nêu chung. Kế là, giải thích riêng, trong đó có hai: trước, nói về sáu người, sau, nói về trí Phật biết rõ như thật.

Trong phần trước lại có hai: Trước nói về sáu người, sau nói lại nghĩa đó.

Trong phần trước, trước nói về ba người trước, kế là, kết. Sau, là nói về hai người sau, tức trái với hai người trước.

Y cứ trong nói lại nghĩa, nếu dùng pháp thiện của đời trước đặt trong pháp diệt nói ác của đời nay, thì sẽ khiến cho pháp thiện tổn giảm. Như lấy tro nóng đặt ở chỗ đất lạnh, hoặc trong đồ đựng bằng đá xanh, thì sẽ khiến cho tro kia không có nóng. Nếu đặt pháp thiện của đời trước ở trong pháp nói thiện lại tu tập thì như để tro nóng ở nhà tranh khô, sẽ giúp cho lửa tro hừng cháy.

Thứ bảy, là giải thích về siêu việt, đầu tiên, là nêu chung năm môn, biết rõ về siêu việt. Kế là giải thích riêng năm môn. Sau, kết thành hai siêu việt.

Y cứ trong giải thích riêng, trước là giải thích môn thứ nhất. Sau,

là giải thích bốn môn còn lại.

Trong phần trước được chia làm ba: Trước hết, nói về đi qua đường ác. Kế là nói về môn tổn hại mãi mãi. Sau, nói biết khắp như thật.

Trong giải thích bốn môn còn lại, trước, nói về bốn môn. Sau, nói về trí khắp của Phật v.v... Sau, môn hành trên, Luận sư Cảnh nói: “Người A-na-hàm của hành trên sau cùng, lấy đến phi tướng làm rốt ráo, nay, giải thích đối với hiện tại, gọi là sau, chứ chẳng phải sau cùng.

Thứ tám, là giải thích hai nhiễm. Trước lược đối biện đối trị hai thứ tạp nhiễm. Sau, tùy nghĩa giải thích rộng.

Trong phần trước, Luận sư Cảnh giải thích: “Các đệ tử bậc Thánh cho đến “Chứng nhập định không có lay động của vô sở hữu, phi tướng xứ”, nghĩa là bốn thiên và hai không cõi dưới, đều gọi là định không có lay động. Chín vô ngại, tám giải thích dứt trừ dục của cõi Dục, gọi là thú hưởng Sơ thiên. Là dục tán, động v.v... hạnh định không lay động. Là chín vô ngại, tám giải thoát của Sơ thiên, gọi là thú hưởng Nhị thiên. Là hành động không có lay động của Tầm, Từ. Là chín đạo vô ngại, tám đạo giải thoát của Nhị thiên, gọi là hưởng đến Tam thiên. Là hành không có động, của hỷ bị động, là chín vô ngại, tám giải thoát của dục ba thiên, gọi là hưởng đến bốn thiên, hạnh vô động do lìa lạc làm cho động, là chín vô ngại, tám giải thoát của dục Tứ thiên gọi là hưởng đến không xứ. Tưởng sắc tạp, tưởng có đối, hành có lay động, không lay động của các thứ tướng khác nhau. Khi lìa chín vô ngại, tám giải thoát, dục của hoặc xứ, gọi là hưởng đến thức xứ. Là không xứ kia, duyên hân môn lay động, không lay động. Vì không xứ lấy tướng không ngoài không, gọi là lay động môn ngoài. Nội thức xứ duyên nơi thức, gọi là không lay động. Khi lìa chín vô ngại, tám giải thoát ở thức xứ, gọi là thú hưởng hành vô sở hữu. Là bốn thiên, không xứ nơi cõi Dục, gọi là lấy giải thoát thứ chín, đều gọi là chứng định không có lay động. Là giải thoát thứ chín của thức xứ, gọi là chứng nhập định vô sở hữu. Là giải thoát thứ chín của Vô sở hữu, gọi là chứng nhập định Phi phi tướng. Nói đây là vì đoạn đối trị và đối trị phần xa, nên vượt qua chấp mắc tạp nhiễm cõi Dục. Sơ thiên là đối trị dứt trừ tạp nhiễm cõi Dục.

Thiên thứ hai trở lên, cho đến Phi tướng, đều gọi là đối trị phần xa. “Hoặc vì dứt trừ tạp nhiễm của hữu sau cho đến “Ta đâu phải không có”, nghĩa là vì khổ sinh v.v... nên nói là ta có khổ. Ta đã có khổ, lúc nào sẽ không có, nên nói ngã sở nào phải không có, tức lấy khổ sinh v.v... cho là thể của ngã. Khổ như thế, ngã đâu phải không có, nên nói

“Ngã đâu phải không có”.

Nói “Ngã” sẽ không, “Ngã sở” sẽ không. Nghĩa là do ở trước phát sinh tâm ưa diệt khổ, chánh cần gia hạnh. chánh gia hạnh xong đạt được định khác nhau ở trước, sau. Do nhân duyên này lại được quyết định, nghĩa là khổ, của ngã sẽ không có, khổ sở hữu của ngã sẽ không có.

Nói “Hoặc cái có hôm nay, hoặc cái có thuở xưa, tất cả đều xả”, nghĩa là nghiệp tạp nhập hiện đang tạo, gọi là nay đã có. Các nghiệp khác gọi là sở hữu xưa. Quả báo của hai nghiệp đều không mong cầu, gọi là đều xả bỏ.

“Người kia tu tập đúng cho đến “Có thể nhập định Phi tưởng”, nghĩa là do người kia tu chân chính, có thể dứt trừ sự khác nhau trước, sau của hậu hữu của ba không bốn thiền.

Dưới đây là nói về giải thoát chung, chỉ có Thánh giải thoát, nghĩa là tất cả hoặc chương của tám địa dưới, phàm phu đều lìa, hàng phục, dứt trừ dù khác, nhưng nói về tướng chung, thì vô vi của Bát địa, gọi là giải thoát chung, trạch diệt của Phi tưởng chỉ có Thánh giải thoát.

“Như thế, tất cả có chung năm xứ cho đến “Thánh giải thoát thứ năm”: Văn trước chỉ nói hướng đến hành không lay động, hướng đến hành của vô sở hữu, không nói hướng đến hành phi tưởng. Nay, là nói hướng đến Niết-bàn của Phi tưởng với thể giải thoát của bậc Thánh là một nghĩa khác”.

Luận sư Đạt nói: “Văn trước lẽ ra là thiếu ít, nên nói đầy đủ là hướng đến Phi tưởng”.

Thứ tư, là giải thích chấp lấy tướng. Nói “Trong đây coi giữ nhà bếp, cho đến thức ăn ngon, quần áo đẹp, dụ cho Xa-ma-tha ở nội tâm v.v..., như người đời trông coi việc bếp núc, giống như cung cấp cho chủ, ví như người tu hạnh Du-già, do chấp chỉ, nêu tướng “Đẳng”, cung cấp định kia mà nhiếp thọ tâm, Thức ăn ngon dụ cho chỉ, là nêu tướng, thể của định chính là có công năng giúp đỡ, dưỡng nuôi đồng thời với tâm vương. Như quần áo, thức ăn ở trên. Phẩm hắc, phẩm bạch, dụ cho các người ngu trí. Thứ năm, là giải thích các triền, thứ sáu thắng lợi (như văn rất dễ hiểu).
